

CẢI TỔ KINH TẾ Ở TRUNG QUỐC VÀ LIÊN XÔ: CON TÀU ĐANG MẮC CẠN Ở ĐÂU ?

NGỌC QUYÊN

Cải tổ kinh tế ở Trung Quốc đã bắt đầu hơn một thập kỷ, còn ở Liên Xô chỉ mới hơn 4 năm. Nhưng thời gian không phải vấn đề chính làm cho nền kinh tế "cải cánh" hay "mắc cạn".

Có nhiều cái khác nhau khi phân tích nguyên nhân thất bại của các cuộc cải tổ kinh tế tại hai nước XHCN lớn nhất thế giới. Ở đây chỉ dám mạo muội đưa ra một cái nhìn "tham khảo".

Cách mạng Trung Quốc thành công năm 1949 khi mà ở Liên Xô Stalin đã đặt được nền móng cho một nền kinh tế chỉ huy tập trung cao độ. Nền kinh tế này đã xóa bỏ chính sách NEP (kinh tế mới) của Lênin. Những nhân tố bình thường của kinh tế gần như không còn vai trò đáng kể: thị trường, giá cả, cung - cầu, tiền tệ... Hoạt động kinh tế chủ yếu là công nghiệp nặng, và sự tập trung này, dù sao, cũng để thay đổi một nước Nga nông nghiệp lạc hậu thành một cường quốc kỹ nghệ. Nhưng cũng phải nói cho công bình rằng: Liên Xô làm được như vậy cũng nhờ nguồn tài nguyên thiên nhiên quá ưu đãi (Năm 1984, khi ở Nga, một chuyên viên kinh tế ở Matxcova đã nói với tôi, Liên Xô có thể "sống" mà không cần đến thế giới vì ở đó có đầy đủ một thế giới với ý nghĩa là đầy đủ các tài nguyên thiên nhiên). Ngay cả đến nay Liên Xô vẫn còn ở hàng đầu về dự trữ một số khoáng sản như sắt, dầu hỏa, than, gỗ...

Với một mô hình kinh tế hùng mạnh nhờ công nghiệp nặng như vậy, Liên Xô lúc đó đã dễ dàng

thuyết phục những nước nghèo đang muốn đi lên mà không phải qua "con đường tiền tư bản đầy máu và nước mắt" như Mác và Ăngghen phân tích.

Trung Quốc, sau năm 1949, về đại thể đã áp dụng mô hình kinh tế chỉ huy cao độ đó, một mặt nào, về nông nghiệp, họ còn "tập trung, chỉ huy cao độ" hơn nhiều. Nhưng, khác với Liên Xô, kể từ khi áp dụng mô hình kinh tế đó, Trung Quốc chưa hề gạt hái thành tựu nào đáng kể.

Sau khi Mao Trạch Đông chết, và từ 10 năm nay, Trung Quốc đã thay đổi chiến lược kinh tế (tạm dùng: nền kinh tế thị trường có kế hoạch). Họ buộc phải công nhận vai trò của thị trường, của sản xuất buôn bán tư nhân. Họ đã thành công ở một số khu vực kinh tế như nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương nghiệp tư nhân, đầu tư nước ngoài, du lịch, xuất khẩu v.v... Họ cũng đã áp dụng một tỷ giá hối suất gần giá thị trường. Tuy vậy niềm hy vọng chính của nền kinh tế gọi là XHCN - sản xuất công nghiệp quốc doanh-thì vẫn trì trệ, Nhà nước vẫn phải tiếp tục bù lỗ nặng.

Dù sao, công cuộc cải tổ kinh tế tại Trung Quốc, đã mang lại một tốc độ phát triển hàng năm 10% là tốc độ ít nước đạt được.

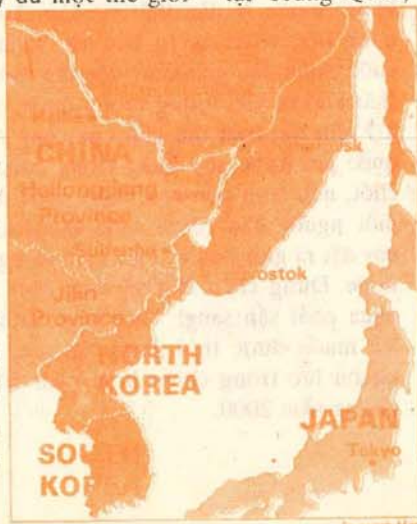
Trong khi đó, tại Liên Xô, sau Stalin, nền kinh tế mệnh lệnh tập trung cao độ đã dẫn tới những triệu chứng của khủng hoảng. Nhưng các nhà lãnh đạo Liên Xô, nhờ nguồn tài nguyên

phong phú và sự hy sinh thất lưng buộc bụng của dân chúng, vẫn tiếp thu tuyên bố "tiến lên chủ nghĩa xã hội phát triển", thật sự đó là thời kỳ trì trệ. Chính sự suy thoái kinh tế là một trong những "nguyên nhân chủ yếu đưa Goócbachốp lên. Và công cuộc cải tổ bắt đầu, trong đó cải tổ kinh tế song hành với cải tổ chính trị. Tuy vậy, sau hơn 4 năm, cải tổ



chính trị xem ra đã làm nhiều việc hơn so với cải tổ kinh tế. Theo con số được Nhà nước Liên Xô thông báo thì ngân sách năm 89 thiếu hụt 4% thu nhập quốc dân. Nếu không kể số vay mượn từ nhân dân để chi tiêu thì thiếu hụt lên tới 11% thu nhập quốc dân (4% trên được bù đắp bằng cách in thêm tiền). Như vậy lạm phát ngầm chỉ chờ thời cơ bùng nổ. Nạn khan hiếm hàng hoá, kéo dài từ nhiều năm, đã có dịp làm tăng nhiệt độ cơn sốt kinh tế và đã ảnh hưởng tới cải tổ (chính trị lẫn kinh tế). Mặc dù Nhà nước Liên Xô đã ban hành nhiều chính sách kinh tế mới, qua đó cho thấy được tinh thần cải tổ như công nhận vai trò thị trường, cho phép tư nhân sản xuất kinh doanh v.v... Nhưng phải nói rằng, hơn 70 năm qua, nền kinh tế chỉ huy mệnh lệnh đã "thủ tiêu" đầu óc kinh doanh, tính sáng tạo trong làm ăn kinh tế của đại đa số nhân dân, nên chính sách mới không được hưởng ứng nhiệt tình. Sự nguội lạnh kinh tế của nhân dân là một thiệt hại không gì tính nổi.

Mặc dù Goócbachốp tuyên bố: "Chúng ta tiến hành cải tổ mà không sợ khó khăn", chứng tỏ ông đã hình dung được những khó khăn, nhưng nếu không triệt để hơn nữa trong cải tổ kinh tế, liệu thành công của cải tổ chính trị còn đứng vững ?



Trung Quốc, sau sự kiện Thiên An Môn, đã ném phải nhiều thất bại vì những đòn "trừng phạt" của nhân dân và cộng đồng thế giới về kinh tế. Đầu tháng 1/90 Trung Quốc đã phải bãi bỏ lệnh thiết quân luật ban hành từ tháng 5 năm 89, để tranh thủ đầu tư nước ngoài. Nhiều chuyên gia kinh tế cho rằng Trung Quốc phải mất "10 năm trả nợ kinh tế" cho sự kiện Thiên An Môn. Đó không phải là điều không đáng suy ngẫm.

Nhưng, lối ra chính của cải tổ kinh tế Trung Quốc và Liên Xô, có thể trông cậy vào đâu? Nguyên nhân sự mắc cạn của con tàu kinh tế nằm ở đâu thì lối ra nằm ở đó. Nét chung của cải tổ kinh tế ở hai nước là chưa triệt để táo bạo trong cải cách giá cả. Có thể hiểu được: đó là những nước lớn. Tính không đầy đủ về cải cách giá cả, sẽ dẫn đến

những hậu quả không lường nổi. Nhưng trì chậm hay nửa vời, thì cái giá phải trả cũng không thể nhẹ hơn. Tất cả mọi biện pháp kinh tế đều có giá của nó. Vấn đề là sử dụng, điều khiển nó như thế nào. Chỗ này phần lớn thuộc về tài năng và bản lĩnh của các nhà lãnh đạo cải tổ.

Theo dự tính, Liên Xô sẽ chấm dứt bù lỗ cho các xí nghiệp nhà nước khi hoàn thành cải tổ tiền lương, giá cả và hối suất. Nhưng tiến hành cải tổ tiền lương, giá cả và hối suất thì tất yếu sẽ đề ra lạm phát có thể làm đảo lộn xã hội (trong khi tâm lý dân chúng và các nhà lãnh đạo đã quen với sự "ổn định xã hội"). Tình hình in thêm tiền để bù chi cũng sẽ dẫn tới lạm phát. Hơn nữa, số tiền gửi tiết kiệm của nhân dân Liên Xô hiện nay đã gấp 3 lần tổng thu nhập quốc dân.

Với các nhân tố trên, việc cải tổ giá cả- điểm "mắc cạn" của cải tổ kinh tế ở Liên Xô hiện nay sẽ dẫn tới 2 tình huống: hoặc lạm phát làm đảo lộn trật tự xã hội cũ, hoặc số tiền gửi của nhân dân trong các ngân hàng nhà nước sẽ bị mất sức mua nặng nề, đưa đến việc nhân dân không còn tin tưởng vào nhà nước nữa.

Nói tóm lại, con tàu cải tổ ở Liên Xô và Trung Quốc đang mắc cạn trong việc cải tổ giá cả tiền tệ. Không giải quyết được vấn đề này, cải tổ kinh tế sẽ không mang lại kết quả và do đó sẽ ảnh hưởng đến cải tổ chính trị.

Dù có những nguy cơ (Risk) nhất định, công cuộc cải tổ kinh tế không thể né tránh được vấn đề này.

NQ.

CÁC HÃNG NA UY ĐẦU TƯ XÂY NHÀ MÁY CHẾ TẠO DƯỢC PHẨM TẠI MALAYSIA

Hai hãng chế tạo dược phẩm lớn của Na Uy, Wiedner và Tiedemann, đang bắt đầu xây dựng một nhà máy sản xuất dược phẩm theo hình thức liên doanh tại Malaysia.

Phía Na Uy cho biết rằng nhà máy này, được xây tại vùng Petaling Jaya, sẽ được đưa vào hoạt động trong tháng tới theo như dự định.

Đại diện của Na Uy tại Malaysia, Đại sứ Eirik Glenne, nói rằng nhà máy sẽ sản xuất thuốc phục vụ nhu cầu nội địa.

Ông Glenne nói rằng đây sẽ là lần đầu tiên mà hãng Wiedner, một trong ba hãng sản xuất dược phẩm lớn nhất tại Na Uy, chịu đầu tư vào một nước Châu Á, và việc này nói lên được uy tín của Malaysia trong việc thu hút đầu tư nước ngoài như thế nào vì Wiedner là một hãng có phương hướng làm ăn thận trọng.

Hãng Wiedner thông báo rằng họ sẽ chuyển dời các thiết bị sản xuất và các chuyên gia đến Malaysia trong một ngày gần đây. Riêng hãng Tiedemann (cũng của Na Uy) đã thiết lập văn phòng tại Malaysia từ năm 1962.

Trong khi đó, một công ty khác của Na Uy, công ty Norsk Hydro, công ty sản xuất phân bón lớn nhất thế giới, cũng đang xin Malaysia cấp giấy phép để thành lập một văn phòng chi nhánh tại Malaysia.

Hiện có tất cả 31 công ty Na Uy hoạt động tại Malaysia với tổng số nhân viên gồm cả ban điều hành, gần 3000 người.

LÊ XUÂN TÙNG
(Theo The Star)

SYDNEY SẼ TRỞ THÀNH MỘT TRUNG TÂM TÀI CHÍNH LỚN VÀO NĂM 2000

Một nhóm gồm 10 công ty lớn hàng đầu tại Úc, đặt cơ sở tại Sydney đang triển khai một chiến dịch nhằm thúc đẩy Sydney thành một trung tâm tài chính quan trọng trong vùng Châu Á - Thái Bình Dương.

Nhóm 10 công ty kể trên dự định làm cho Sydney thành một thị trường mua bán hàng thứ nhì trong vùng sau Tokyo trong năm 2000, vượt cả Hồng Kông và Singapore.

Hiện giờ tại Úc, thành phố Sydney với số dân khoảng 3,5 triệu người, cũng đang là một trung tâm thương mại, vượt xa Melbourne về lãnh vực kinh doanh trong những năm gần đây.

Một phần các công ty của Mỹ, Nhật có đầu tư vào Úc đều đặt cơ sở tại Sydney.

Sở dĩ Sydney có được một vị thế như ngày nay là nhờ biết tuân theo những đề xướng cải cách kinh tế quan trọng do chính phủ Úc đưa ra trước đây.

Những cải cách bao gồm việc thả nổi đồng đô la Úc, không gò bó lãi suất và cho phép các ngân hàng nước ngoài mở thêm 16 chi nhánh.

Một trong những điều kiện thuận lợi lớn dễ thấy là đồng đô la Úc hiện là một trong những đồng ngoại tệ mạnh trên thế giới (đứng hàng thứ năm trong số những đồng tiền được lưu dụng nhiều nhất).

Điều thuận lợi nữa là đến năm 1997, Hồng Kông sẽ được trao trả về cho Trung Quốc; trong thời gian này đến đó sẽ có rất nhiều nhà đầu tư lớn chuyển vùng hoạt động từ Hồng Kông sang Úc.

LTN
(Theo The Star 10-3)